# BÁO CÁO ĐỒ ÁN THỰC HÀNH MÔN HỆ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU GVHD: Cô Hồ Thị Hoàng Vy

# THÔNG TIN NHÓM

| STT | MSSV     | Họ tên              | Công việc   | % Hoàn<br>thành |
|-----|----------|---------------------|---|-----------------|
| 1   | 20127561 | Nguyễn Hoài Mẫn     | - Cài đặt tình huống tranh<br>chấp: LOST UPDATE,<br>UNREPEATEABLE READ                  | 100%            |
| 2   | 20127423 | Đinh Thành Danh     | - Cài đặt tình huống tranh<br>chấp: DIRTY READ, PHANTOM<br>READ<br>- Giao tác chức năng | 100%            |
| 3   | 20127503 | Dương Hiển Lê Hoàng | - Cài đặt tình huống tranh<br>chấp: DIRTY READ,<br>UNREPEATEABLE READ                   | 100%            |
| 4   | 20127204 | Nguyễn Phượng Khanh | - Cài đặt tình huống tranh<br>chấp: LOST UPDATE,<br>UNREPEATEABLE READ                  | 100%            |

# CÀI ĐẶT TÌNH HUỐNG TRANH CHẤP

- I. Sinh viên thực hiện: Dương Hiển Lê Hoàng
  - 1. Tình huống 1: Nhân viên A update thông tin khách hàng B thì trong lúc đó nhân viên B truy vấn thông tin khách hàng B để xem thông tin khách hàng B

| ERR01: Dirtyread T1 (User = Nhân viên): thực hiện cập nhật 1 thông tin khách hàng B. T2 (User = Nhân viên): thực hiện xem thông tin khách hàng B                                |   |                                    |      |
|---|---|------------------------------------|------|
| UpdatedThongTinKH  Input: @MaKH @SDTKH Output:  | Khóa  | LayThongTinKH Input: @MaKH Output: | Khóa |
| BEGIN TRAN  B1: Kiểm tra thông tin (1) khách hàng IF EXISTS (SELECT * FROM KHACHHANG WHERE MaKH = @MaKH) BEGIN PRINT N'Không tồn tại khách hàng đó' ROLLBACK TRAN RETURN 0  END | S(KHACHHAN<br>G)<br>//Xin khoá đọc<br>trên bảng<br>KHACHHANG<br>với đk MaKH =<br>@MaKH. |                                    |      |
| B2: Cập nhật thông tin vào bảng KHACHHANG UPDATE KHACHHANG SET SDTKH = @SDTKH Where MaKH = @MaKH;   | U,X(KHACHHA<br>NG)  |                                    |      |

|                         | //Xin khóa<br>update trên<br>bảng<br>KHACHHANG<br>với dk MaKH<br>= @MaKH |   |  |
|-------------------------|--|---|--|
| WAITFOR DELAY '0:0:5''; |  |   |  |
|                         |  | BEGIN TRAN  |  |
|                         |  | SET TRAN ISOLATION LEVEL READ UNCOMMITTED   | Cho phép<br>đọc dữ liệu<br>đang được<br>thực hiện<br>bởi các giao<br>dịch khác<br>mà chưa<br>được<br>commit. |
|                         |  | B1: Kiểm tra thông tin khách hàng có tồn tại không IF EXISTS (SELECT * FROM KHACHHANG WHERE MaKH = @MaKH) BEGIN PRINT N'Không tồn tại khách hàng đó' ROLLBACK TRAN RETURN 0 END | S(KHACHHA<br>NG)<br>//Xin khoá<br>đọc trên bảng<br>KHACHHANG<br>với đk MaKH =<br>@MaKH.                      |

|   | SELEC | m thông tin khách hàng<br>CT * FROM KHACHHANG Where<br>= @MaKH; | S(KHACHHA<br>NG)<br>//Xin khoá<br>đọc trên bảng<br>KHACHHANG<br>với đk MaKH =<br>@MaKH. |
|---|-------|---|---|
| IF(@SDTKH > 999999999 OR  @SDTKH < 100000000) BEGIN ROLLBACK TRAN END | COMIN |   |   |

2. Tình huống 2: Quản trị A cập nhật lại thông tin hồ sơ của khách hàng B thì trong lúc đó nhân viên C truy vấn thông tin khách hàng B

#### ERR01: UNREPEATEABLE READ

T1 (User = Quản trị): thực hiện cập nhật 1 thông tin hồ sơ của khách hàng B. T2 (User = Nhân viên): thực hiện xem thông tin hồ sơ của khách hàng B

| UpdatedThongTinHoSo  Input: @MaHS @NgayKham @MaKH Output: | Khóa | LayThongTinHoSo Input: @MaHS Output: | Khóa |
|---|------|--------------------------------------|------|
|   |      | BEGIN TRAN                           |      |

|   |   | B1: Kiểm tra thông tin khách hàng có tồn tại không IF EXISTS (SELECT * FROM HoSoBN WHERE MaHS = @MaHS) BEGIN PRINT N'Không tồn tại hồ sơ đó' ROLLBACK TRAN RETURN 0  END | S(HoSoBN ) //Xin khoá đọc trên bảng HoSoBN với đk MaHS = @MaHS. |
|---|---|--|---|
|   |   | WAITFOR DELAY '0:0:5';   |   |
| BEGIN TRAN  |   |  |   |
| B1: Kiểm tra thông tin hồ sơ khách hàng IF EXISTS (SELECT * FROM HoSoBN WHERE MaHS = @MaHS) BEGIN PRINT N'Không tồn tại hồ sơ đó' ROLLBACK TRAN RETURN 0  END | S(HoSoBN)<br>//Xin khoá đọc<br>trên bảng<br>HoSoBN với<br>đk MaHS =<br>@MaHS. |  |   |
| B2: Cập nhật thông tin vào bảng KHACHHANG UPDATE HoSoBN SET NgayKham = @NgayKham, MaKH = @MaKH Where MaHS = @MaHS;  | U,X(HoSoBN) //Xin khoá trên bảng HoSoBN với đk MaHS = @MaHS.                  |  |   |
| WAITFOR DELAY '0:0:5';  |   |  |   |
|   |   |  |   |

|        | B2: Xem thông tin hồ sơ khách hàng  SELECT * FROM HoSoKH Where MaKH =  @MaKH; | S(HoSoBN) //Xin khoá đọc trên bảng HoSoBN với đk MaKH = @MaKH. |
|--------|---|--|
| COMMIT | COMMIT  |  |

### II. Sinh viên thực hiện: Đinh Thành Danh

1. Tình huống 1: Khách hàng A đăng nhập vào hệ thống chọn việc đặt lịch hẹn, trong khi đó nha sĩ B cũng đăng nhập vào hệ thống hiển thị lịch hẹn cũ

| ERR01: PHANTOM READ                               |                  |  |  |  |  |  |
|---|------------------|--|--|--|--|--|
| T1 (User = Khách hàng ):Khách hàng 1 thực hiện vi | iệc đặt lịch hẹn |  |  |  |  |  |
| T2 (User = Nha sĩ): Thực hiện xem danh sách cuộc  | hẹn              |  |  |  |  |  |
| Sp_ThemLichHen_1 Khóa Sp_XemLichHen_2 Khóa        |                  |  |  |  |  |  |
|   |                  |  |  |  |  |  |
|   |                  |  |  |  |  |  |

| Input:  | <u>Input</u> : |  |
|---|----------------|--|
| @NgayHen  |                |  |
| <u>@ThoiGianHen</u>                             |                |  |
| <u>@HoTenKH</u>                                 |                |  |
| <u>@MaKH</u>                                    |                |  |
| @MaNS   |                |  |
| Output: 1 biến int có giá trị 1 hoặc 0.1 –Thành |                |  |
| công ngược lại 0 – Thất bại                     |                |  |
|   |                |  |
|   | BEGIN TRAN     |  |

|            | B1: Xem danh sách lịch hẹn:  SELECT Ngay,ThoiGian,MaNS FROM LichCaNhanNS  return 1 | S(LichCaNhanNS)<br>//Xin khoá đọc trên<br>bảng LichCaNhanNS |
|------------|--|---|
|            | WAITFOR DELAY '0:0:10'   |   |
| BEGIN TRAN |  |   |

| B1: Kiểm tra ngày và thời gian lịch hẹn xem có chưa?  IF(EXISTS(SELECT * FROM LichHen WHERE Ngay = '01-10-2023' AND ThoiGian = '08:30:00')  RETURN -1 | S(LichHen)  //Xin khoá đọc  trên bảng  LichHen với  điều kiện  Ngay = '01-10-2023' và ThoiGian ='08:30:00' |
|---|--|
|   |  |

| B2: Kiểm tra mã nha sĩ xem có chưa?  IF(EXISTS(SELECT * FROM LichHen WHERE MaNS = '1')  RETURN -1   | S(LichHen)  //Xin khoá đọc trên bảng  LichHen với điều kiện MaNS = '1'    |  |
|---|---|--|
| B3: Thêm lich hen mới  INSERT INTO LichHen(NgayHen, ThoiGianHen, TenKH, MaKH, MaNS) VALUES ('01-10-2023', '08:30:00', N'Nguyen Van E', ' 3', '2')  return 1 | X(LichHen) //xin<br>khoá ghi trên bảng<br>LichHen để thêm<br>lịch hẹn mới |  |

| COMMIT |   |   |
|--------|---|---|
|        | B1: Xem danh sách lịch hẹn:  SELECT Ngay,ThoiGian,MaNS FROM LichCaNhanNS return 1 | S(LichCaNhanNS)<br>//Xin khoá đọc trên<br>bảng LichCaNhanNS |
|        | COMMIT  |   |

2. Tình huống 2: Trong hệ thống, khách hàng đang cập nhật thông tin cá nhân thì nhân viên xem thông tin của khách hàng đó.

#### **ERR02: DIRTY READ**

T1 (User = Khách hàng): Khách hàng đang thực hiện cập nhật thông tin

T2 (User = Nhân viên): Nhân viên đang xem thông tin cũ của khách hàng

| Sp_XemThongTinCaNhan Khóa | Sp_XemThongTinKhachHang | Khóa |
|---------------------------|-------------------------|------|
|                           |                         |      |

| Input:  | <u>Input</u> : |  |
|---|----------------|--|
| <u>@HoTenKH</u>                                 |                |  |
| @NgaySinhKH                                     |                |  |
| <u>@DiaChiKH</u>                                |                |  |
| @SDTKH  |                |  |
| @EmailKH  |                |  |
| Output: 1 biến int có giá tri 1 hoặc 0.1 –Thành |                |  |
| <u>công ngược lại 0 – Thất bai</u>              |                |  |
|   |                |  |
| BEGIN TRAN                                      |                |  |

| B1: Kiểm tra thông tin (1) khách hàng IF EXISTS (SELECT * FROM KHACHHANG WHERE SDTKH = @SDTKH) BEGIN PRINT N'Không tồn tại tài khoản' ROLLBACK TRAN RETURN 0  END | S(KHACHHANG)  //Xin khoá đọc trên bảng KHACHHANG với đk SDTKH =  @SDTKH     |  |
|---|---|--|
| B2: Cập nhật thông tin vào bảng KHACHHANG UPDATE KHACHHANG SET EmailKH = @EmailKH Where SDTKH = @SDTKH;   | U,X(KHACHHANG)  //Xin khóa update trên bảng KHACHHANG với dk SDTKH = @SDTKH |  |
| WAITFOR DELAY '0:0:5";  |   |  |

|  | BEGIN TRAN                                |  |
|--|---|--|
|  |   |  |
|  |   |  |
|  |   |  |
|  |   |  |
|  | SET TRAN ISOLATION LEVEL READ UNCOMMITTED | Cho phép đọc dữ<br>liệu đang được<br>thực hiện bởi các<br>giao dịch khác mà<br>chưa được<br>commit |
|  |   |  |

| B1: Kiểm tra thông tin khách lɨ tồn tại không IF EXISTS (SELECT * FROM KHACHHANG WHERE MaKH : @MaKH) BEGIN PRINT N'Không tồn tại khác đó' ROLLBACK TRAN RETURN 0 END | //Xin khoá đọc trên<br>bảng KHACHHANG<br>với đk MaKH =<br>@MaKH. |
|--|--|
| B2: Xem thông tin khách hàng<br>SELECT * FROM KHACHH<br>Where MaKH = @MaKH;  |  |
| COMMIT   |  |

### III. Sinh viên thực hiện: Nguyễn Hoài Mẫn

1. Tình huống 1: Quản trị viên A đăng nhập vào hệ thống để cập nhật thông tin của một dịch vụ, chẳng hạn như điều chỉnh giá hoặc thay đổi mô tả dịch vụ. Trong khi đó, Quản trị viên B cũng đăng nhập và chọn cùng một dịch vụ để cập nhật thông tin.

#### **ERR01: LOST UPDATE**

T1 (User = Admin): Admin 1 tiến hành cập nhật thông tin dịch vụ là: 'DV001', 'Kham rang tong quat', 'Dich vu nhanh', 150

T2 (User = Admin): Admin 1 tiến hành cập nhật thông tin dịch vụ là : 'DV001', 'Kham rang tong quat', 'Dich vu nhanh', 200

| Sp_UpdateDichVu_1                               | Khóa | Sp_UpdateDichVu_2                          | Khóa |
|---|------|--|------|
| Input:  |      | <i>Input</i> :                             |      |
| <u>@MaDV = 'DV001'</u>                          |      | @MaDV = 'DV001'                            |      |
| @TenDV = 'Kham rang tong quat'                  |      | @TenDV = 'Kham rang tong quat'             |      |
| @Loai = 'Dich vu nhanh'                         |      | @Loai = 'Dich vu nhanh'                    |      |
| <u>@Tien = '150'</u>                            |      | <u>@Tien = '150'</u>                       |      |
| Output: 1 biến int có giá trị 1 hoặc 0.1 –Thành |      | Output: 1 biến int có giá trị 1 hoặc 0.1 – |      |
| <u>công ngược lại 0 – Thất bai</u>              |      | <u>Thành công ngươc lại 0 – Thất bại</u>   |      |
|   |      |  |      |

| BEGIN TRAN                                   |                |            |
|--|----------------|------------|
| B1: Kiểm tra thông tin mã dịch vụ(MADV) có   | S(DICHVU)      |            |
| tồn tại hay không ?                          | //Xin khoá đọc |            |
| IF NOT EXISTS (SELECT *                      | trên bảng      |            |
| FROM DICHVU                                  | DICHVU với     |            |
| WHERE MADV = 'DV001')                        | điều kiện      |            |
| BEGIN  | MADV = 'DV001' |            |
| PRINT 'Dịch vụ ' + @MaDV + N' Không Tồn Tại' |                |            |
| ROLLBACK TRAN                                |                |            |
| RETURN 0                                     |                |            |
| END  |                |            |
| WAITFOR DELAY '0:0:5'                        |                |            |
|  |                | BEGIN TRAN |

| B1: Kiểm tra thông tin mã dịch vụ(MADV) có tồn tại hay không? IF NOT EXISTS (SELECT * FROM DICHVU WHERE MADV = 'DV001') | S(DICHVU)  //Xin khoá đọc  trên bảng  DICHVU với  điều kiện  MADV = 'DV001' |
|---|---|
| WHERE MADV = 'DV001') BEGIN   |   |
|   | MADV = 'DV001'  |
| PRINT 'Dịch vụ ' + @MaDV + N' K<br>Tồn Tại'   | hông  |
| ROLLBACK TRAN   |   |
| RETURN 0  |   |
| END   |   |

| B2: Cập nhật thông tin thuộc tính TenDV, Loai, Tien trong bảng DICHVU  thành 'Kham rang tong quat', 'Die vu nhanh', 200  UPDATE DichVu SET  TenDV = @TenDV,  Loai = @Loai,  Tien = @Tien  WHERE MaDV = @MaDV | //Xin khoá update<br>trên bảng DICHVU |
|--|---------------------------------------|
| COMMIT   |                                       |

| B2: Cập nhật thông tin thuộc tính     | U,X(DICHVU)       |
|---------------------------------------|-------------------|
| TenDV, Loai, Tien trong bång DICHVU   | //Xin khoá update |
| thành 'Kham rang tong quat', 'Dich vu | trên bảng DICHVU  |
| nhanh', 150                           | với điều kiện     |
| UPDATE DichVu SET                     | MADV = 'DV001'    |
| TenDV = @TenDV,                       |                   |
| Loai = @Loai,                         |                   |
| Tien = @Tien                          |                   |
| WHERE MaDV = @MaDV                    |                   |
|                                       |                   |
| COMMIT                                |                   |

2. Tình huống 2: Trong hệ thống, có một nha sĩ vừa đăng nhập xong thì admin tiến hành đổi mật khẩu của tài khoản bác sĩ đó. Dẫn đến việc sau khi đăng nhập, bác sĩ đó không thể xử lí lấy được thông tin tài khoản của mình.

#### **ERR02: UNREPEATABLE READ**

T1 (User = Nha sĩ): Nha sĩ tiến hành đăng nhập vào hệ thống với tên đăng nhập là: "111111112",

mật khẩu là : "12345"

T2 (User = admin): admin tiến hành đổi mật khẩu của tài khoản nha sĩ có mã số 1 từ "12345" thành "54321"

| Sp_NV_LayTongTinTK                              | Khóa | Sp_NV_DoiMK                                | Khóa |
|---|------|--|------|
| Input:  |      | Input:                                     |      |
| @SDT= '111111112'                               |      | @SDT = '111111112',                        |      |
| <u>@MATKHAU = '12345'</u>                       |      | <u>@MATKHAU = '54321'</u>                  |      |
| @LoaiTK = '1'                                   |      | Output: 1 biến int có giá trị 1 hoặc 0.1 – |      |
| Output: 1 biến int có giá trị 1 hoặc 0.1 –Thành |      | <u>Thành công ngươc lai 0 – Thất bai</u>   |      |
| <u>công ngược lại 0 – Thất bại</u>              |      |  |      |
|   |      |  |      |
| BEGIN TRAN                                      |      |  |      |

| B1: Xử lí lấy thông tin mã tài khoản nha sĩ | S(TAIKHOAN)         |            |  |
|---|---------------------|------------|--|
| SELECT @Ma = NS.MaNS                        | //Xin khoá đọc trên |            |  |
| FROM TaiKhoan A                             | bảng TaiKhoan với   |            |  |
| INNER JOIN NhaSi NS ON A.SDT = NS.SDTNS     | điều kiện           |            |  |
| WHERE A.SDT = <u>'111111112'</u>            | TENDANGNHAP =       |            |  |
| AND A.MatKhau = <u>'12345'</u>              | '111111112',        |            |  |
| AND A.LoaiTK = <u>'1'</u>                   | MATKHAU = '12345',  |            |  |
|   | LoaiTK = '1'        |            |  |
| WAITFOR DELAY '0:0:5'                       |                     |            |  |
|   |                     | BEGIN TRAN |  |

| B1: Kiểm tra xem tài khoản có tồn tại hay không?  IF NOT EXISTS (SELECT *  FROM TAIKHOAN  WHERE SDT = '111111112')  BEGIN  PRINT 'Tài khoản Không Tồn Tại'  ROLLBACK TRAN  RETURN 0  END | S(TAIKHOAN)  //Xin khoá đọc trên bảng TAIKHOAN với điều kiện  SDT ='111111112' |
|--|--|
| B2: Xử lí cập nhật mật khẩu  UPDATE TAIKHOAN  SET MATKHAU = '54321'  WHERE SDT = '111111112'   | U,X(TAIKHOAN)  //Xin khoá update  trên bảng  TAIKHOAN  với điều kiện           |

|  |                     |        | SDT ='111111112' |
|--|---------------------|--------|------------------|
| B2: Kiểm tra xem mã tài khoản có tồn tại hay |                     |        |                  |
| không?                                       |                     |        |                  |
| IF @Ma IS NULL                               |                     |        |                  |
| BEGIN  |                     |        |                  |
| PRINT N'Nha sĩ Không Tồn Tại'                |                     |        |                  |
| ROLLBACK TRAN                                |                     |        |                  |
| RETURN 0                                     |                     |        |                  |
| END  |                     |        |                  |
| B3: Xử lí lấy thông tin của tài khoản?       | S(NHASI)            |        |                  |
| SELECT *                                     | //Xin khoá đọc trên |        |                  |
| FROM NhaSi NS                                | bång NHASI, với     |        |                  |
| WHERE NS.MaNS = @Ma;                         | điều kiện           |        |                  |
|  | NS.MaNS = @Ma       |        |                  |
| COMMIT                                       |                     | COMMIT |                  |

### IV. Sinh viên thực hiện: Nguyễn Phượng Khanh

1. Tình huống 1: Quản trị viên A cập nhật số lượng tồn kho của loại thuốc A từ 30 vỉ còn 20 vỉ, trong lúc đó quản trị viên B cập nhật số lượng tồn kho của loại thuốc A từ 30 vỉ còn 15 vỉ

#### ERR01: LOST UPDATE T1 (User = Quản trị viên A): thực hiện cập nhật số lượng tồn kho của loại thuốc A từ 30 vi còn 20 vi T2 (User = Quản trị viên B): thực hiện cập nhật số lượng tồn kho của loại thuốc A từ 30 vi còn 15 vi UpdatedSoLuongTonKhoThuoc 1 Khóa UpdatedSoLuongTonKhoThuoc 2 Khóa Input: @SLTonKho Input: @SLTonKho Output: *Output*: ..... **BEGIN TRAN** B1: Kiểm tra thông tin thuốc có tồn tại hay không IF EXISTS (SELECT \* FROM THUOC WHERE S(THUOC) MaThuoc = @MaThuoc) //Xin khoá đọc **BEGIN** trên bảng PRINT N 'Không tồn tại loại thuốc đó' THUOC với đk ROLLBACK TRAN MaThuoc = RETURN 0 @MaThuoc. **END** B2: Cập nhật thông tin SLTonKho vào bảng **THUOC** U,X(THUOC) **UPDATE THUOC** //Xin khóa SET @SLTonKho = 20 update trên where MaThuoc = @MaThuoc;

|                         | bảng THUOC<br>với dk<br>MaThuoc =<br>@MaThuoc |   |   |
|-------------------------|---|---|---|
| WAITFOR DELAY '0:0:05'; |   |   |   |
|                         |   | BEGIN TRAN B1: Kiểm tra thông tin thuốc có tồn tại hay  |   |
|                         |   | không IF EXISTS (SELECT * FROM THUOC WHERE MaThuoc = @MaThuoc) BEGIN PRINT N 'Không tồn tại loại thuốc đó' ROLLBACK TRAN RETURN 0 END | S(THUOC)<br>//Xin khoá<br>đọc trên bảng<br>THUOC với đk<br>MaThuoc =<br>@MaThuoc. |
|                         |   | B2: Cập nhật thông tin SLTonKho vào bảng THUOC UPDATE THUOC SET @SLTonKho = 15 where MaThuoc = @MaThuoc;                              | U,X(THUOC)  //Xin khóa update trên bảng THUOC với dk MaThuoc = @MaThuoc           |
| COMMIT                  |   | COMMIT  |   |

2. Tình huống 2: Nhân viên xem số điện thoại của nha sĩ A để liên lạc, cùng lúc đó nha sĩ A cập nhật số điện thoại cá nhân của mình từ 123456789 thành 987654321 và lưu thay đổi thành công. Sau đó nhân viên load lại thông tin, đọc được số điện thoại mới.

#### **ERR01: UNREPEATEABLE READ**

T1 (User = Nhân viên): thực hiện xem số điện thoại của nha sĩ A để liên lạc.

T2 (User = Nha sĩ): thực hiện cập nhật số điện thoại cá nhân từ 123456789 thành 987654321 và lưu thay đổi.

| LaySoDienThoaiNS  Input: @SDTNS Output: @SDTNS='123456789'   | Khóa  | UpdatedSoDienThoaiNS  Input: @SDTNS='987654321' Output: @SDTNS='123456789' | Khóa |
|--|---|--|------|
| BEGIN TRAN  B1: Kiểm tra thông tin nha sĩ có tồn tại hay không IF EXISTS (SELECT * FROM NhaSi WHERE MaNS = @MaNS) BEGIN PRINT N 'Không tồn tại nha sĩ đó' ROLLBACK TRAN RETURN 0 | S(NhaSi)<br>//Xin khoá<br>đọc trên bảng<br>NhaSi với đk<br>MaNS =<br>@MaNS. |  |      |
| B2: Xem thông tin số điện thoại nha sĩ<br>SELECT SDTNS<br>FROM NhaSi<br>WHERE MaNS = @MaNS;  | S(NhaSi)<br>//Xin khoá<br>đọc trên bảng<br>NhaSi với đk<br>MaNS =<br>@MaNS. |  |      |

| WAITFOR DELAY '0:0:05';  |   |   |   |
|--|---|---|---|
|  |   | BEGIN TRAN  B1: Kiểm tra thông tin nha sĩ có tồn tại hay không IF EXISTS (SELECT * FROM NhaSi WHERE MaNS = @MaNS) BEGIN PRINT N 'Không tồn tại nha sĩ đó' ROLLBACK TRAN RETURN 0  END | S(NhaSi)<br>//Xin khoá<br>đọc trên bảng<br>NhaSi với đk<br>MaNS =<br>@MaNS. |
|  |   | B2: Cập nhật số điện thoại nha sĩ<br>UPDATE NhaSi<br>SET @SDTNS = 123456789<br>where MaNS = @MaNS;  | U,X(NhaSi)  //Xin khóa update trên bảng Nha Si với dk MaNS = @MaNS          |
| B3: Xem thông tin số điện thoại nha sĩ _ lần 2 SELECT SDTNS FROM NhaSi WHERE MaNS = @MaNS;  COMMIT | S(NhaSi)<br>//Xin khoá<br>đọc trên bảng<br>NhaSi với đk<br>MaNS =<br>@MaNS. |   | (40/1.201.10  |
|  |   | COMMIT  |   |

### V. Giao tác một số chức năng:

--Giao tác thêm khách hàng và hồ sơ bệnh nhân mới BEGIN TRANSACTION;

-- Thêm khách hàng mới INSERT INTO KHACHHANG (HoTenKH, NgaySinhKH, DiaChiKH, SDTKH, EmailKH, MaNV) VALUES ('Nguyen Van X', '1990-01-01', 'TP.HCM', 123456789, 'nguyenvanx@example.com', 1);

-- Lấy mã khách hàng vùa thêmDECLARE @MaKH INT;SET @MaKH = SCOPE\_IDENTITY();

-- Thêm hồ sơ bệnh nhân mới INSERT INTO HoSoBN (NgayKham, NguoiKham, MaKH, MaNS) VALUES ('2024-01-03', 'NV001', @MaKH, 2);

#### COMMIT:

--Giao tác cập nhật thông tin khách hàng: BEGIN TRANSACTION;

-- Cập nhật thông tin khách hàng

```
UPDATE KHACHHANG
SET DiaChiKH = '135B Trần Hưng Đạo, 1, TPHCM'
WHERE MaKH = 1;
COMMIT;
--Giao tác xoá hồ sơ bệnh nhân và thông tin liên quan:
BEGIN TRANSACTION;
-- Lấy mã khách hàng và mã nhân sư từ hồ sơ bênh nhân
DECLARE @MaKH INT, @MaNS INT;
SELECT @MaKH = MaKH, @MaNS = MaNS FROM HoSoBN WHERE MaHS = 1;
-- Xoá hồ sơ bệnh nhân
DELETE FROM HoSoBN WHERE MaHS = 1;
-- Xoá các liên quan trong các bảng khác
DELETE FROM LichHen WHERE MaKH = @MaKH OR MaNS = @MaNS;
-- Nếu cần, xoá khách hàng
DELETE FROM KHACHHANG WHERE MaKH = @MaKH;
```

#### COMMIT;

- --Giao tác xoá dịch vụ và các liên kết trong chi tiết hóa đơn: BEGIN TRANSACTION;
- -- Lấy mã dịch vụ và xoá chi tiết hóa đơn liên quan DECLARE @MaDV CHAR(5); SELECT @MaDV = MaDV FROM DichVu WHERE MaDV = 'DV003';

DELETE FROM CT\_HOADON WHERE MaDV\_Thuoc = @MaDV;

-- Xoá dịch vụ
DELETE FROM DichVu WHERE MaDV = @MaDV;

### COMMIT;

- --Giao tác cập nhật số lượng tồn kho của một loại thuốc: BEGIN TRANSACTION;
- -- Cập nhật số lượng tồn kho của thuốc
   UPDATE THUOC
   SET SLTonKho = SLTonKho 10
   WHERE MaThuoc = 'T001';

### COMMIT;

- --Giao tác cập nhật thông tin một đơn hàng và chi tiết đơn hàng: BEGIN TRANSACTION;
- -- Cập nhật thông tin đơn hàng UPDATE HOADON SET PhiThanhToan = 1800000 WHERE MaHD = 1;
- -- Cập nhật chi tiết đơn hàng

  UPDATE CT\_HOADON

  SET SL = 5, ThanhTien = 900000

  WHERE MaHD = 1 AND MaDV\_Thuoc = 'DV001';

#### COMMIT;

- --Giao tác cập nhật lịch hẹn và thông tin bệnh nhân:
- **BEGIN TRANSACTION**;
- -- Cập nhật lịch hẹn UPDATE LichHen

```
SET ThoiGianHen = '15:00:00'
WHERE MaLichHen = 2;
-- Cập nhật thông tin bệnh nhân
UPDATE KHACHHANG
SET HoTenKH = 'Tran Van F', NgaySinhKH = '1988-11-20'
WHERE MaKH = 5;
COMMIT;
--Giao tác xoá một khách hàng và liên kết liên quan:
BEGIN TRANSACTION;
-- Lấy mã khách hàng và xoá liên kết liên quan
DECLARE @MaKHToremove INT;
SELECT @MaKHToremove = MaKH FROM KHACHHANG WHERE HoTenKH = 'Nguyen Van E';
DELETE FROM LichHen WHERE MaKH = @MaKHToremove;
DELETE FROM HoSoBN WHERE MaKH = @MaKHToremove;
DELETE FROM KHACHHANG WHERE MaKH = @MaKHToremove;
```

#### COMMIT;

- --Giao tác thêm một nhân viên mới và liên kết với tài khoản: BEGIN TRANSACTION;
- -- Thêm nhân viên mới INSERT INTO NhanVien (HoTenNV, NgaySinhNV, DiaChiNV, SDTNV, EmailNV) VALUES ('Nguyen Thi G', '1995-03-10', 'Vung Tau', 55555556, 'ntg@gmail.com');
- -- Lấy thông tin nhân viên vừa thêm

  DECLARE @MaNVToAdd INT, @SDTNVToAdd INT;

  SELECT @MaNVToAdd = MaNV, @SDTNVToAdd = SDTNV FROM NhanVien WHERE SDTNV = 555555556;
- -- Thêm tài khoản cho nhân viên INSERT INTO TAIKHOAN (SDT, MatKhau, LoaiTK) VALUES (@SDTNVToAdd, 'newpassword', '0');

COMMIT;